

Số:576/2021/QĐST- HNGĐ

H, ngày 19 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 674/2021/TLST- HNGĐ ngày 02/11/2021. Về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- **Anh Phạm Văn Nam**, sinh năm 1978;

HKTT: Căn hộ 2619 -Tòa Part 12, Khu đô thị Vinhomes Time City Rark Hill, số 25 ngõ 13 đường L, phường M, quận H, H;

Chỗ ở: 87 Tam Trinh, phường M, quận H, H.

- **Chị Nguyễn Giáng My**, sinh năm 1992;

HKTT: Căn hộ 2619 -Tòa Park 12, Khu đô thị Vinhomes Time City Rark Hill, số 25 ngõ 13 đường L, phường M, quận H, H;

Chỗ ở: 75 Tam Trinh, phường M, quận H, H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại đơn công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và trong quá trình giải quyết tại Tòa án, anh Phạm Văn N và chị Nguyễn Giáng M trình bày:

[1]. Quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn N và chị Nguyễn Giáng M tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, quận H, H vào ngày 09/5/2017. Quá trình sống anh Nam, chị M có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hiểu nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay, anh N chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh N và chị M xác nhận có 02 con chung là: Phạm Bảo H, sinh ngày 03/11/2014; Phạm Hải Đ, sinh ngày 09/5/2016. Anh chị thỏa thuận sau khi ly hôn : Anh N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Bảo H, chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Hải Đ. Anh Nam, chị M có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh N và chị M xác nhận tại thời điểm Tòa án giải quyết ly hôn anh chị không có thai chung.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh N và chị M xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh N và chị M xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chị M tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn. Anh N đồng ý để chị M chịu toàn bộ lệ phí ly hôn.

Ngoài ra anh N và chị M xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10/11//2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

* **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Phạm Văn N và chị Nguyễn Giáng M cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

* **Về con chung:** Anh N và chị M xác nhận có 02 con chung là: Phạm Bảo H, sinh ngày 03/11/2014; Phạm Hải Đ, sinh ngày 09/5/2016.

Giao cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Phạm Bảo H. Giao cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Phạm Hải Đ. kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (ngày 19/11/2021) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh N, chị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Anh Nam, chị M xác nhận tại thời điểm Tòa án giải quyết ly hôn anh chị không có thai chung.

* **Về tài sản chung** (động sản và bất động sản): Anh Nam, chị M xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

* **Về nợ chung**: Anh Nam, chị M xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh N phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị M phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị My chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào tiền chị My đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0049521 ngày 02/11/2021 tại Chi cục Thi hành án quận H, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Dương sự;
- VKSND quận H;
- UBND phường M,
Quận H, H;
(Số 41 ngày 09/5/2017)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình T